

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC BẠC THPT CÁC MÔN NGOẠI NGỮ
NĂM HỌC 2022-2023 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Ban hành kèm Quyết định số 413/QĐ-ĐHNN ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
1	230002	Lê Thái An	05.12.2006	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	52	34	86	Nhì
2	230004	Nguyễn Kiều Phúc An	30.12.2006	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	49	33	82	Ba
3	230006	Nguyễn Tâm An	19.04.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	52	26	78	Khuyến khích
4	230007	Nguyễn Vũ Hải An	01.07.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	49	35	84	Nhì
5	230008	Phạm Lê Thái An	26.12.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	53	36	89	Nhất
6	230011	Phạm Thiên Ân	19.07.2007	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	49	27	76	Khuyến khích
7	230012	Bùi Hoàng Anh	30.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	53	35	88	Nhì
8	230015	Đinh Hoàng Anh	28.02.2007	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	51	36	87	Nhì
9	230016	Hạng Triệu Nhật Anh	15.04.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	43	35	78	Khuyến khích
10	230017	Hoàng Quốc Anh	18.06.2006	THPT Cổ Loa	Tiếng Anh	51	32	83	Nhì
11	230018	Lê Giang Châu	03.03.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	47	33	80	Ba
12	230020	Lê Minh Anh	20.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	48	29	77	Khuyến khích
13	230021	Lê Nguyễn Quốc Anh	28.01.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	54	34	88	Nhì
14	230023	Nguyễn Đắc Nam Anh	12.04.2006	THCS & THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh	45	31	76	Khuyến khích
15	230024	Nguyễn Đỗ Thảo Anh	26.01.2007	THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam	Tiếng Anh	56	33	89	Nhất
16	230026	Nguyễn Lê Nhật Anh	30.10.2005	THPT Chuyên Biên Hòa	Tiếng Anh	50	29	79	Ba
17	230027	Nguyễn Phạm Thục Anh	13.11.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	47	27	74	Khuyến khích
18	230028	Nguyễn Phương Anh	07.08.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	54	29	83	Nhì
19	230029	Nguyễn Sơn Hải Anh	13.08.2006	THCS & THPT Newton	Tiếng Anh	42	32	74	Khuyến khích
20	230030	Nguyễn Thế Anh	24.08.2005	THCS - THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	47	30	77	Khuyến khích
21	230035	Nguyễn Vũ Hải Anh	20.07.2005	THPT Chuyên Thái Bình	Tiếng Anh	51	27	78	Khuyến khích
22	230037	Trần Anh	23.09.2006	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	49	30	79	Ba
23	230038	Trần Lê Tuệ Anh	10.05.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	55	31	86	Nhì
24	230039	Trần Thị Tâm Anh	15.04.2005	THPT Chuyên Hưng Yên	Tiếng Anh	46	30	76	Khuyến khích
25	230040	Triệu Quốc Anh	26.07.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	50	32	82	Ba
26	230041	Trịnh Lan Anh	25.12.2005	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	47	33	80	Ba
27	230043	Vũ Hồng Anh	02.05.2004	THCS & THPT M.V. Lômonôxốp	Tiếng Anh	44	33	77	Khuyến khích
28	230046	Trần Việt Bách	24.04.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	49	33	82	Ba

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
29	230047	Cam Đức Bình	15.01.2005	THPT Nguyễn Văn Cừ	Tiếng Anh	45	33	78	Khuyến khích
30	230051	Nhữ Minh Châu	09.08.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	51	31	82	Ba
31	230052	Vũ Minh Châu	12.11.2005	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	50	28	78	Khuyến khích
32	230053	Vương Minh Châu	17.07.2007	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên - ĐHTN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	51	29	80	Ba
33	230058	Hoàng Hải Đăng	02.04.2005	THPT Vũ Duy Thanh	Tiếng Anh	49	25	74	Khuyến khích
34	230059	Nguyễn Phúc Đạo	06.03.2005	THPT Chuyên Phan Bội Châu	Tiếng Anh	52	31	83	Nhì
35	230061	Lê Ngọc Diệp	07.03.2007	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	42	33	75	Khuyến khích
36	230063	Đào Nhật Đức	02.10.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh	42	33	75	Khuyến khích
37	230065	Hoàng Minh Đức	25.10.2007	THCS & THPT Tạ Quang Bửu	Tiếng Anh	50	31	81	Ba
38	230066	Nguyễn Anh Đức	11.04.2005	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Anh	47	34	81	Ba
39	230067	Nguyễn Minh Đức	30.01.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh	48	29	77	Khuyến khích
40	230071	Nguyễn Minh Dũng	22.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	51	36	87	Nhì
41	230072	Nguyễn Việt Dũng	12.11.2005	THPT Chuyên Hưng Yên	Tiếng Anh	50	36	86	Nhì
42	230073	Triệu Tiến Dũng	12.06.2006	THPT Chuyên Hà Giang	Tiếng Anh	52	30	82	Ba
43	230076	Lê Thị Thùy Dương	16.10.2005	THPT FPT	Tiếng Anh	45	32	77	Khuyến khích
44	230082	Hoàng Linh Giang	27.08.2006	THPT Chuyên Biên Hòa	Tiếng Anh	45	31	76	Khuyến khích
45	230086	Trần Thanh Hà	11.04.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	50	32	82	Ba
46	230088	Nguyễn Hoàng Hạnh	08.01.2005	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	49	35	84	Nhì
47	230093	Dương Đức Hiệp	30.10.2006	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Anh	44	34	78	Khuyến khích
48	230095	Nguyễn Minh Hiếu	24.01.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	54	37	91	Nhất
49	230096	Nguyễn Phúc Như Hiếu	14.06.2006	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGD - ĐHQGHN	Tiếng Anh	44	32	76	Khuyến khích
50	230097	Ông Minh Hiếu	19.10.2005	THPT Chuyên Phan Bội Châu	Tiếng Anh	44	33	77	Khuyến khích
51	230100	Trần Nhật Hoa	28.08.2006	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	48	31	79	Ba
52	230101	Vũ Minh Hòa	21.09.2005	THPT Chuyên Thái Bình	Tiếng Anh	43	31	74	Khuyến khích
53	230102	Bùi Việt Hoàng	10.12.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh	50	30	80	Ba
54	230103	Đặng Mai Thái Hoàng	05.12.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	54	36	90	Nhất
55	230106	Nguyễn Hữu Chí Hoàng	02.11.2005	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	44	31	75	Khuyến khích
56	230108	Vũ Thái Hoàng	13.09.2005	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Anh	46	28	74	Khuyến khích
57	230110	Vũ Việt Hùng	01.08.2006	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGD - ĐHQGHN	Tiếng Anh	48	26	74	Khuyến khích
58	230112	Nguyễn Mai Hương	12.10.2006	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Anh	47	30	77	Khuyến khích
59	230115	Lê Trần Huy	05.03.2005	THPT Chuyên Thái Bình	Tiếng Anh	47	27	74	Khuyến khích
60	230119	Vũ Mỹ Huyền	14.07.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	53	33	86	Nhì
61	230120	Trần Hàn Đức Khải	01.10.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	57	36	93	Nhất
62	230124	Nguyễn Gia Khánh	28.06.2007	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	49	28	77	Khuyến khích

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
63	230125	Nguyễn Hoàng Gia Khánh	30.06.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	51	29	80	Ba
64	230126	Nguyễn Ngọc Khánh	17.01.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	51	35	86	Nhì
65	230127	Nguyễn Quốc Khánh	02.09.2007	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	51	32	83	Nhì
66	230129	Phạm Mai Khánh	27.10.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	44	34	78	Khuyến khích
67	230130	Phạm Ngọc Khánh	16.07.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	50	32	82	Ba
68	230132	Trần Văn An Khánh	06.01.2004	THCS & THPT M.V. Lô môn xôp	Tiếng Anh	49	33	82	Ba
69	230134	Nguyễn Gia Khôi	09.11.2006	THPT Đoàn Thị Điểm	Tiếng Anh	44	35	79	Ba
70	230135	Nguyễn Ngọc Khôi	25.10.2005	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGD - ĐHQGHN	Tiếng Anh	49	31	80	Ba
71	230139	Nguyễn Tùng Lâm	08.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	55	22	77	Khuyến khích
72	230142	Nguyễn Hương Lan	17.09.2006	THCS & THPT Newton	Tiếng Anh	54	34	88	Nhì
73	230144	Nguyễn Hoàng Lân	07.10.2007	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Anh	50	33	83	Nhì
74	230145	Đinh Thục Linh	24.09.2007	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	51	30	81	Ba
75	230146	Đỗ Khánh Linh	24.08.2007	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	44	32	76	Khuyến khích
76	230151	Nguyễn Hà Linh	20.09.2005	THPT Chuyên Hưng Yên	Tiếng Anh	45	35	80	Ba
77	230152	Nguyễn Hà Linh	21.10.2005	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	53	30	83	Nhì
78	230153	Nguyễn Hiền Linh	26.12.2006	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	44	33	77	Khuyến khích
79	230155	Nguyễn Thảo Linh	02.01.2005	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Anh	46	30	76	Khuyến khích
80	230157	Nguyễn Thùy Linh	12.03.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh	46	33	79	Ba
81	230158	Nguyễn Thuỳ Linh	07.08.2005	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGD - ĐHQGHN	Tiếng Anh	40	34	74	Khuyến khích
82	230161	Phạm Khánh Linh	21.09.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	52	30	82	Ba
83	230162	Phạm Trần Phương Linh	07.07.2006	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	50	28	78	Khuyến khích
84	230163	Quách Diệu Linh	24.02.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	53	30	83	Nhì
85	230165	Trần Khánh Linh	20.11.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	51	29	80	Ba
86	230167	Vũ Kiều Linh	14.05.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	44	37	81	Ba
87	230170	Đỗ Hải Long	18.08.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	46	33	79	Ba
88	230174	Đinh Lê Chi Mai	02.09.2005	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Anh	46	31	77	Khuyến khích
89	230175	Trần Ngọc Mai	22.09.2005	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	44	34	78	Khuyến khích
90	230176	Đậu Đức Mạnh	04.07.2006	THPT Chuyên Hà Tĩnh	Tiếng Anh	48	28	76	Khuyến khích
91	230177	Vũ Hà Mi	11.11.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	45	33	78	Khuyến khích
92	230183	Nguyễn Nhật Minh	14.08.2006	THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên - ĐHTN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	43	35	78	Khuyến khích
93	230185	Nguyễn Trần Bảo Minh	19.11.2007	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Tiếng Anh	46	34	80	Ba
94	230189	Vũ Nhật Minh	12.02.2005	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	45	35	80	Ba
95	230190	Đặng Tài Nam	26.01.2005	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Anh	48	34	82	Ba
96	230197	Nguyễn Diệu Ngân	17.05.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	49	32	81	Ba

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
97	230198	Nguyễn Thu Ngân	21.03.2007	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	48	35	83	Nhì
98	230200	Phạm Thanh Ngân	22.04.2006	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	50	34	84	Nhì
99	230202	Trần Minh Ngọc	16.05.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	51	30	81	Ba
100	230203	Hoàng Minh Bình Nguyên	23.6.2005	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	47	28	75	Khuyến khích
101	230207	Trần Hạnh Nguyên	22.08.2006	THPT Chuyên Biên Hòa	Tiếng Anh	48	26	74	Khuyến khích
102	230209	Phạm Minh Nguyệt	24.10.2007	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	48	26	74	Khuyến khích
103	230211	Phạm Linh Nhi	07.11.2005	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	41	34	75	Khuyến khích
104	230212	Đỗ An Nhiên	22.01.2005	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh	45	33	78	Khuyến khích
105	230216	Hoàng Gia Phong	22.10.2006	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	43	33	76	Khuyến khích
106	230217	Đỗ Quang Phú	26.03.2005	THPT Chuyên Hưng Yên	Tiếng Anh	46	31	77	Khuyến khích
107	230223	Trần Hà Phương	21.12.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Anh	54	33	87	Nhì
108	230224	Trần Nguyễn Hà Phương	25.03.2007	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Tiếng Anh	46	28	74	Khuyến khích
109	230225	Nguyễn Anh Quân	16.12.2006	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	44	30	74	Khuyến khích
110	230229	Vũ Hạnh Quyên	19.12.2007	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	43	31	74	Khuyến khích
111	230230	Đinh Thanh Sơn	08.05.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	54	30	84	Nhì
112	230231	Lê Mỹ Tâm	24.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	56	29	85	Nhì
113	230232	Nguyễn Thanh Tâm	14.08.2006	THPT Chuyên Khoa học Xã hội và Nhân văn	Tiếng Anh	44	34	78	Khuyến khích
114	230233	Phạm Thái Tâm	01.09.2005	THPT Thái Phiên	Tiếng Anh	47	33	80	Ba
115	230235	Nguyễn Ngọc Thạch	14.10.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	53	34	87	Nhì
116	230236	Đoàn Hồng Thẩm	16.01.2007	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Tiếng Anh	53	30	83	Nhì
117	230237	Đặng Xuân Thành	09.09.2005	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Anh	47	30	77	Khuyến khích
118	230239	Hoàng Hương Thảo	28.03.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	47	31	78	Khuyến khích
119	230240	Kiều Thanh Thảo	09.02.2005	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	47	31	78	Khuyến khích
120	230242	Nguyễn Thu Thảo	22.08.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	49	33	82	Ba
121	230243	Phạm Phương Thảo	20.09.2005	THPT Chuyên Biên Hòa	Tiếng Anh	42	33	75	Khuyến khích
122	230244	Phùng Quang Thịnh	23.07.2005	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	49	32	81	Ba
123	230246	Phùng Hà Thu	15.11.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Anh	53	38	91	Nhất
124	230248	Nguyễn Minh Thư	16.11.2005	THPT Chuyên Hưng Yên	Tiếng Anh	46	35	81	Ba
125	230249	Phạm Anh Thư	13.05.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	51	35	86	Nhì
126	230251	Võ Anh Thư	01.08.2006	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Tiếng Anh	48	31	79	Ba
127	230254	Nguyễn Trần Tiến	10.07.2005	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	50	26	76	Khuyến khích
128	230259	Trần Ngọc Bảo Trân	06.09.2007	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Tiếng Anh	49	30	79	Ba
129	230260	Đào Thu Trang	31.12.2005	THPT Chu Văn An	Tiếng Anh	49	30	79	Ba
130	230262	Nguyễn Quỳnh Trang	17.12.2005	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh	51	33	84	Nhì

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
131	230265	Trần Thị Thu Trang	10.04.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Anh	50	31	81	Ba
132	230266	Trần Minh Trí	13.01.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Anh	48	27	75	Khuyến khích
133	230267	Nguyễn Duy Triết	17.12.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Anh	56	32	88	Nhì
134	230269	Đào Hoàng Trung	14.10.2005	THPT Sơn Tây	Tiếng Anh	47	33	80	Ba
135	230270	Nguyễn Ngọc Bảo Trung	23.10.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Anh	53	34	87	Nhì
136	230273	Phạm Hoàng Việt	09.12.2005	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGĐ - ĐHQGHN	Tiếng Anh	46	29	75	Khuyến khích
137	230274	Lê Nguyễn Hà Vy	11.10.2004	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Anh	59	30	89	Nhất
138	230275	Nguyễn Diệu Vy	07.12.2007	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	42	33	75	Khuyến khích
139	230276	Lê Vũ Hải Yến	08.11.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Anh	49	33	82	Ba
140	230280	Trần Thùy Chi	26.04.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nga	54	25	79	Khuyến khích
141	230283	Phùng Thị Khánh Huyền	25.07.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Nga	57	33	90	Ba
142	230284	Phạm Nguyễn Gia Lâm	19.04.2006	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Nga	50	34	84	Khuyến khích
143	230285	Mai Khánh Linh	09.04.2006	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Nga	53	33	86	Khuyến khích
144	230288	Dương Thùy My	28.06.2004	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Nga	54	40	94	Nhì
145	230292	Lương Thị Hồng Nhung	17.01.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nga	54	33	87	Ba
146	230294	Hoàng Đặng Đan Tâm	24.06.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nga	48	34	82	Khuyến khích
147	230295	Nguyễn Ngân Trang	01.01.2006	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nga	56	33	89	Ba
148	230296	Lê Ngọc Việt	12.10.2006	THCS & THPT Nguyễn Tất Thành	Tiếng Nga	54	39	93	Nhì
149	230297	Phan Hoàng Việt	12.12.2005	THPT Quỳnh Lưu 1	Tiếng Nga	56	39	95	Nhất
150	230298	Nguyễn Đức Chí Vinh	10.06.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Nga	52	35	87	Ba
151	230301	Lê Huyền Diệu Anh	30.12.2006	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Pháp	44	31	75	Ba
152	230304	Nguyễn Thị Phương Anh	14.02.2005	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Pháp	40	30	70	Khuyến khích
153	230307	Vũ Việt Anh	27.12.2005	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Pháp	49	31	80	Nhì
154	230308	Đỗ Bảo Anh Châu	24.08.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Pháp	44	33	77	Ba
155	230309	Nguyễn Quỳnh Chi	15.10.2006	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	44	27	71	Khuyến khích
156	230310	Trần Khánh Chi	08.07.2005	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	49	33	82	Nhì
157	230312	Lê Thị Thuỳ Dung	27.8.2006	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Pháp	43	27	70	Khuyến khích
158	230313	Nguyễn Thị Thùy Dương	10.07.2005	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Pháp	47	35	82	Nhì
159	230314	Phạm Thuỳ Duyên	07.01.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Pháp	40	29	69	Khuyến khích
160	230315	Lê Nguyễn Bảo Hân	02.05.2005	THPT Chu Văn An	Tiếng Pháp	46	37	83	Nhất
161	230318	Đào Thu Hiền	06.04.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Pháp	39	36	75	Ba
162	230323	Phạm Ngọc Linh	24.08.2005	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Pháp	45	29	74	Ba
163	230324	Lã Đức Long	12.06.2005	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	Tiếng Pháp	38	33	71	Khuyến khích
164	230326	Nguyễn Hoàng Hà My	17.09.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNH - ĐHQGHN	Tiếng Pháp	38	33	71	Khuyến khích

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
165	230327	Đỗ Quang Nam	17.10.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Pháp	38	34	72	Ba
166	230328	Nguyễn Phương Nga	04.09.2006	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	43	33	76	Ba
167	230329	Lê Khánh Ngọc	06.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Pháp	37	33	70	Khuyến khích
168	230331	Nguyễn Lê Minh Ngọc	02.10.2006	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	44	31	75	Ba
169	230333	Bùi Yến Nhi	11.09.2005	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Pháp	45	34	79	Nhì
170	230334	Nguyễn Hà Nhi	07.11.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Pháp	38	31	69	Khuyến khích
171	230337	Nguyễn Đức Thắng	03.06.2005	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Pháp	41	30	71	Khuyến khích
172	230338	Nguyễn Đăng Ngọc Thảo	22.11.2006	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Pháp	44	29	73	Ba
173	230341	Bùi Thị Huyền Trang	18.11.2006	THPT Chuyên Nguyễn Trãi	Tiếng Pháp	50	28	78	Ba
174	230347	Hoàng Nguyễn Khuê Văn	12.07.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Pháp	47	31	78	Ba
175	230348	Đinh Đại Việt	19.12.2006	THPT Chuyên Lương Văn Tụy	Tiếng Pháp	47	33	80	Nhì
176	230351	Hà Triệu Vy	05.01.2007	THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tiếng Trung	50	25	75	Ba
177	230352	Cao Như Anh	08.07.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	48	35	83	Nhì
178	230357	Phạm Quỳnh Anh	10.12.2004	THPT Khoa học Giáo dục - ĐHGD - ĐHQGHN	Tiếng Trung	55	36	91	Nhất
179	230360	Vũ Ngọc Trâm Anh	13.03.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	44	32	76	Ba
180	230364	Tăng Quỳnh Chi	06.02.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	35	31	66	Khuyến khích
181	230365	Phạm Diệu Đan	18.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	42	33	75	Ba
182	230366	Mai Thùy Dung	12.03.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	39	29	68	Khuyến khích
183	230367	Phùng Xuân Giang	08.09.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	47	24	71	Ba
184	230369	Lưu Thúy Hà	05.02.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	45	36	81	Nhì
185	230370	Nguyễn Mỹ Hà	04.07.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	41	30	71	Ba
186	230371	Phạm Việt Hà	03.01.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	31	32	63	Khuyến khích
187	230374	Trần Liên Hương	23.06.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	41	29	70	Ba
188	230377	Nguyễn Minh Khuê	14.04.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	46	26	72	Ba
189	230380	Đỗ Hà Linh	29.06.2006	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Trung	44	37	81	Nhì
190	230382	Nguyễn Mai Thùy Linh	14.06.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	46	33	79	Ba
191	230384	Vì Thùy Linh	17.04.2006	THPT Trần Phú	Tiếng Trung	44	28	72	Ba
192	230386	Vũ Như Mai	03.08.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	39	25	64	Khuyến khích
193	230388	Trần Thu Nga	14.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	50	38	88	Nhì
194	230391	Hoàng Thanh Phương	22.07.2005	THPT Lương Sơn	Tiếng Trung	40	27	67	Khuyến khích
195	230392	Lê Nguyệt Quỳnh	08.02.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	41	31	72	Ba
196	230394	Nguyễn Đào Huyền Thư	03.05.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	32	35	67	Khuyến khích
197	230395	Vũ Ngọc Anh Thư	10.11.2006	THPT Chuyên Hạ Long	Tiếng Trung	31	35	66	Khuyến khích
198	230399	Nguyễn Doãn Trọng	31.10.2004	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	45	20	65	Khuyến khích

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
199	230400	Trần Thanh Trúc	30.05.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	43	24	67	Khuyến khích
200	230401	Vũ Trần Việt Trung	24.01.2006	THPT Chuyên Đại học Sư phạm Hà Nội	Tiếng Trung	51	34	85	Nhì
201	230403	Nguyễn Khánh Bảo Uyên	18.08.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Trung	31	32	63	Khuyến khích
202	230405	Nguyễn Bùi Duy Anh	03.11.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	43	32	75	Khuyến khích
203	230408	Đinh Minh Đức	06.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	51	40	91	Nhất
204	230410	Phạm Lê Minh Hà	03.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	44	32	76	Ba
205	230411	Dương Minh Huy	10.12.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	43	31	74	Khuyến khích
206	230412	Đặng Thanh Lâm	02.08.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	45	30	75	Khuyến khích
207	230415	Trần Thị Khánh Linh	15.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	44	34	78	Ba
208	230416	Trương Thảo Ly	21.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	42	32	74	Khuyến khích
209	230418	Nguyễn Trần Chi Mai	08.12.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	40	34	74	Khuyến khích
210	230420	Lê Hoàng Minh	28.11.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	50	33	83	Nhì
211	230423	Phạm Đăng Minh	05.09.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	43	32	75	Khuyến khích
212	230425	Lê Nhật Ngọc Thái	05.06.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	49	34	83	Nhì
213	230427	Đinh Mai Trang	30.04.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	43	32	75	Khuyến khích
214	230428	Nguyễn Mai Trang	24.03.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	40	34	74	Khuyến khích
215	230429	Nguyễn Minh Tú	10.01.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	48	35	83	Nhì
216	230430	Hoàng Hà Uyên	15.07.2006	THCS & THPT M.V. Lômonôxốp	Tiếng Đức	48	35	83	Nhì
217	230433	Nguyễn Vũ Thuỳ Vy	29.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Đức	41	35	76	Ba
218	230436	Lê Vũ Hà Anh	05.11.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	39	34	73	Ba
219	230439	Trần Ngọc Anh	11.12.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	34	25	59	Khuyến khích
220	230444	Nguyễn Hàn Bảo Châu	20.10.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	25	38	63	Ba
221	230445	Lê Vũ Linh Chi	01.08.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	30	29	59	Khuyến khích
222	230447	Tổng Duy Đông	31.08.2006	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	34	28	62	Khuyến khích
223	230448	Cao Minh Đức	06.12.2006	THPT Chu Văn An	Tiếng Nhật	27	33	60	Khuyến khích
224	230449	Nguyễn Trà Giang	12.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	32	38	70	Ba
225	230451	Vũ Minh Hiền	25.05.2006	THPT Quốc tế Nhật Bản	Tiếng Nhật	50	39	89	Nhất
226	230452	Cần Minh Hiếu	24.12.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	46	29	75	Ba
227	230453	Lưu Ngọc Thiên Hoa	03.07.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	32	28	60	Khuyến khích
228	230456	Đỗ Mạnh Hưng	21.01.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	29	33	62	Khuyến khích
229	230458	Vũ Thu Hương	07.11.2004	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	45	37	82	Nhì
230	230460	Phạm Trần Trúc Khanh	19.02.2005	THPT Hoàng Long	Tiếng Nhật	27	34	61	Khuyến khích
231	230463	Nguyễn Gia Linh	29.07.2006	THPT Quốc tế Nhật Bản	Tiếng Nhật	35	38	73	Ba
232	230465	Phí Thị Phương Mai	23.07.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	35	24	59	Khuyến khích

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Trường THPT	Môn thi	Điểm trắc nghiệm (Thang điểm 60)	Điểm nói (Thang điểm 40)	Kết quả (Thang điểm 100)	Đạt giải
233	230468	Khuất Trịnh Đức Minh	23.01.2004	PT DL Hermann Gmeienr	Tiếng Nhật	38	36	74	Ba
234	230469	Lê Nhật Minh	26.04.2007	THPT Hoàng Long	Tiếng Nhật	52	35	87	Nhì
235	230470	Nguyễn Vũ Nhật Minh	15.02.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	44	35	79	Nhì
236	230474	Vũ Bích Ngọc	17.12.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	32	35	67	Ba
237	230476	Lý Khang Ninh	17.08.2007	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Nhật	51	35	86	Nhì
238	230477	Lê Hà Phương	25.04.2005	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Nhật	26	31	57	Khuyến khích
239	230478	Phạm Bích Phương	28.03.2005	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	31	32	63	Ba
240	230479	Nguyễn Minh Quang	25.05.2007	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Nhật	33	25	58	Khuyến khích
241	230481	Hoàng Trang Minh Thư	04.06.2004	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	39	37	76	Ba
242	230483	Nguyễn Diệu Trang	04.11.2005	THPT Chuyên Hà nội - Amsterdam	Tiếng Nhật	46	34	80	Nhì
243	230485	Phạm Vũ Phương Uyên	23.10.2006	THPT Chuyên Trần Phú	Tiếng Nhật	41	32	73	Ba
244	230487	Dương Quỳnh Anh	18.07.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	45	37	82	Nhì
245	230488	Lê Hải Anh	08.12.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	39	34	73	Khuyến khích
246	230490	Nguyễn Ngọc Phương Anh	05.05.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	41	31	72	Khuyến khích
247	230495	Lê Quỳnh Hương	14.11.2006	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	45	30	75	Khuyến khích
248	230496	Đào Khánh Linh	15.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	49	34	83	Nhất
249	230497	Nguyễn Lê Khánh Linh	04.08.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	45	33	78	Ba
250	230499	Nghiêm Thị Khánh Ngọc	31.05.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	39	35	74	Khuyến khích
251	230501	Nguyễn Hà Thu	30.07.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	44	34	78	Ba
252	230502	Phạm Anh Thư	28.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	38	32	70	Khuyến khích
253	230503	Nguyễn Thanh Thủy	24.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	48	34	82	Nhì
254	230505	Lã Thanh Tú	15.09.2005	THPT Chuyên Ngoại ngữ - ĐHNN - ĐHQGHN	Tiếng Hàn	43	34	77	Ba
255	230507	Trần Ngọc Hân	14.10.2006	THPT Chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp	44	27	71	Khuyến khích

Danh sách gồm 255 thí sinh./.

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Hà Lê Kim Anh